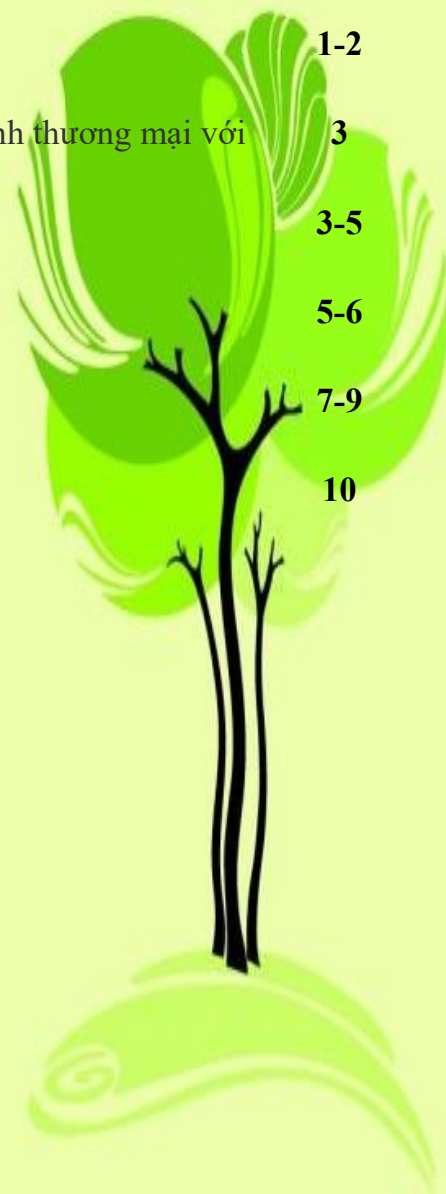


BẢN TIN VĂN BẢN

TÊN VĂN BẢN	NỘI DUNG	Trang
THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ		
Công văn số 1393/TCT-KK	Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư	1-2
Nghị định 39/2020/NĐ-CP	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Hiệp định thương mại với Cu Ba	3
Công văn số 25222/CT-TTHT	Chính sách thuế GTGT	3-5
Công văn số 21531/CT-TTHT	Kê khai, nộp thuế TNDN	5-6
Công văn số 23242/CT-TTHT	Thuế nhà thầu	7-9
Nghị định 41/2020/NĐ-CP	Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất	10



CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

Ngày 01/04/2020 Tổng cục Thuế ban hành công văn số 1393/TCT-KK trả lời Công văn số 01-20/CV ngày 13/01/2020 của Công ty TNHH MTV Dệt công nghệ cao Yu Yuang Việt Nam về vướng mắc trong hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dự án đầu tư. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC) về hoàn thuế GTGT:

“2. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm, trừ trường hợp hướng dẫn tại điểm c Khoản 3 Điều này. Trường hợp, nếu số thuế giá trị gia tăng lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng.

3. Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư

b)... Dự án đầu tư được hoàn thuế GTGT theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này là dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư....”

Theo quy định tại Điều 39, Điều 40 và Điều 46 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày

01/7/2015:

“Điều 39. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

...8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án, trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn.”

“Điều 40. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Khi có nhu cầu thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.”

“Điều 46. Giãn tiến độ đầu tư

1. Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư phải đề xuất bằng văn bản cho cơ quan đăng ký đầu tư khi giãn tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động (nếu có); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư.”

Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư:

“Điều 26. Trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư

2. Đối với dự án đầu tư thực hiện theo Giấy

CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư và quy định của pháp luật có liên quan.”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty TNHH MTV Dệt công nghệ cao Yu Yuang Việt Nam có dự án đầu tư mới, đáp ứng các quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về đầu tư thì được giải quyết hoàn thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư phát sinh trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động.

Trường hợp dự án đầu tư của Công ty bị chậm tiến độ so với nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì Công ty có trách nhiệm đề xuất bằng văn bản với cơ quan đăng ký đầu tư để điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về thuế và phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư.

Ngày 03/4/2020, Chính phủ đã thông qua Nghị định 39/2020/NĐ-CP về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Cuba giai đoạn 2020 – 2023.

Cụ thể, từ ngày Nghị định này có hiệu lực, rất nhiều hàng hóa được áp dụng mức thuế suất 0% để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba giai đoạn 2020 - 2023 như: Cá voi, cá nục heo và cá heo (động vật có vú thuộc bộ cá voi Cetacea); lợn biển và cá nước (động vật có vú thuộc bộ Sirenia); hải cẩu, sư tử biển và hải mã (con móóc) (động vật có vú thuộc phân bộ Pinnipedia) (Mã hàng 0106.12.00)...

Trong đó, hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Hiệp định phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

Trước hết, thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định này; Được nhập khẩu từ Cuba vào Việt Nam; Được vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào Việt Nam (không đi qua lãnh thổ của một Nước không phải là thành viên...).

Bên cạnh đó, hàng hóa nhập khẩu phải đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu VN-CU.

CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/5/2020.

Ngày 20/04/2020 Cục thuế TP Hà Nội ban hành công văn số 25222/CT-TTHT trả lời công văn số 01CV-2020 đề ngày 19/02/2020 của Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng quy định về trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Điều 9 quy định về mức thuế suất 0%:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

...

c) Vận tải quốc tế quy định tại khoản này bao gồm vận tải hành khách, hành lý, hàng hóa theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, hoặc cả điểm đi và đến ở nước ngoài, không phân biệt

có phương tiện trực tiếp vận tải hay không có phương tiện. Trường hợp, hợp đồng vận tải quốc tế bao gồm cả chặng vận tải nội địa thì vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa.

...d) Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở nước ngoài hoặc thông qua đại lý, bao gồm:

... Các dịch vụ của ngành hàng hải áp dụng thuế suất 0%: Dịch vụ lai dắt tàu biển; hoa tiêu hàng hải; cứu hộ hàng hải; cầu cảng, bến phao; bốc xếp; buộc cởi dây; đóng mở nắp hầm hàng; vệ sinh hầm tàu; kiểm đếm, giao nhận; đăng kiểm.

...2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

...

c) Đối với vận tải quốc tế:

- Có hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với vận chuyển hành khách, hợp đồng vận chuyển là vé. Cơ sở kinh doanh vận tải quốc tế



CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

thực hiện theo các quy định của pháp luật về vận tải.

- Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng. Đối với trường hợp vận chuyển hành khách là cá nhân, có chứng từ thanh toán trực tiếp."

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất thuế GTGT 10%.

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam và có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại khoản 1 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng thông tư như sau:

"Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam

+ Tại Khoản 3 Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng thuế nhà thầu bao gồm:

"3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam."

+ Tại Điểm a Khoản 2 Điều 12, Điểm a Khoản 2 Điều 13 quy định tỷ lệ (%) thuế GTGT trên doanh thu tính thuế đối với dịch vụ là 5%, tỷ lệ (%) thuế TNDN trên doanh thu tính thuế đối với dịch vụ là 5%.

+ Tại Điểm b2 Khoản 1 Điều quy định:

"Trường hợp Nhà thầu nước ngoài ký hợp đồng với Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp để giao bớt một phần giá trị công việc hoặc hạng mục được quy định tại Hợp đồng nhà thầu ký với Bên Việt Nam và danh sách các Nhà thầu phụ Việt Nam, Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện phần công việc hoặc hạng mục tương ứng được liệt kê kèm theo Hợp đồng nhà thầu thì doanh thu tính thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài không bao gồm giá trị công việc do Nhà thầu phụ Việt Nam hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện".

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) có sử dụng dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển của các hãng tàu trong và ngoài nước và có phát sinh khoản phụ phí giảm thải lưu huỳnh (sau đây gọi tắt là khoản phụ phí) phải nộp cho các hãng tàu thì Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn xác định thuế GTGT đối với khoản phụ phí này về nguyên tắc như sau:

- Trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ của các hãng tàu nước ngoài:

+ Nếu khoản phụ phí này được xác định là khoản phụ thu theo giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển của hãng tàu nước ngoài thì thuộc đối tượng không phải kê khai tính nộp thuế GTGT.

+ Trường hợp khoản phụ phí này được xác định là khoản phụ thu khác ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển mà hãng tàu nước ngoài được hưởng từ dịch vụ được thực hiện ngoài Việt Nam

CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

thì không thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNDN) tại Việt Nam, trường hợp được hưởng từ dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam (nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 5% trên doanh thu, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 5% trên doanh thu).

- Trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ của các hãng tàu Việt Nam:

+ Nếu khoản phụ phí này được xác định là khoản phụ thu theo giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hoạt động vận tải quốc tế nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

+ Nếu khoản phụ phí này được xác định là khoản phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển, dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Việc xác định khoản phụ phí này là khoản phụ thu theo hay nằm ngoài giá dịch vụ vận chuyển bằng đường biển không thuộc thẩm quyền xác định của cơ quan thuế. Đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xác định. Căn cứ nội dung hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, Công ty căn cứ tình hình thực tế và đối chiếu với các hướng dẫn nguyên tắc nêu trên của Cục Thuế TP Hà Nội để xác định thuế GTGT đối với khoản phụ phí này.

Ngày 10/04/2020 Cục thuế TP Hà Nội ban hành công văn số 21531/CT-TTHT trả lời công văn số 31/2020/TP-CV ngày 25/3/2020

của Công ty cổ phần đầu tư Thịnh Phát hỏi về kê khai, nộp thuế TNDN, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điểm n Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh

“Điều 5. Doanh thu

...3. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp xác định như sau:

...n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

...- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập trước thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho



CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh.”

Căn cứ Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế

+ Tại khoản 3 Điều 16 sửa đổi Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC quy định về khai quyết toán thuế TNDN

“Điều 16. Sửa đổi Điều 12, Thông tư số 156/2013/TT-BTC như sau:

...3. Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm và khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, hợp

nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, giải thể, chấm dứt hoạt động.

b) Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

b.1) Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư này.

b.2) Báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, giải thể, chấm dứt hoạt động.

b.3) Một hoặc một số phụ lục kèm theo tờ khai ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Thông tư này (tùy theo thực tế phát sinh của người nộp thuế):

- Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo mẫu số 03-1A/TNDN, mẫu số 03-1B/TNDN, mẫu số 03-1C/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC .

- Phụ lục chuyển lỗ theo mẫu số 03-2/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC .

- Các Phụ lục về ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

...”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty cổ phần đầu tư Thịnh Phát (sau đây gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với đơn vị B, theo đó hai bên thỏa thuận phân chia lợi nhuận sau thuế; Công ty có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, kê khai nộp thuế TNDN thì khi thực hiện khai quyết toán thuế TNDN,

CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

Công ty thực hiện kê khai và tổng hợp vào mẫu 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.

Ngày 14/04/2020 Cục Thuế TP Hà Nội ban hành công văn số 23242/CT-TTHT trả lời công văn số 02-2020 và công văn bổ sung hồ sơ số 03-2020 của Công ty TNHH IDAKA Việt Nam (sau đây gọi là "Công ty") hỏi về thuế nhà thầu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại khoản 1 Điều 1 Chương I quy định:

"Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực

hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu."

+ Tại Điều 12 quy định thuế giá trị gia tăng:

"...

1. Doanh thu tính thuế GTGT

a) Doanh thu tính thuế GTGT:

Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

...

2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

...

b) Xác định tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với một số trường hợp cụ thể:



CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

...

b.2) Đối với hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị có kèm theo các dịch vụ thực hiện tại Việt Nam, nếu tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ khi xác định số thuế GTGT phải nộp thì áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu của từng phần giá trị hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng không tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ thì áp dụng tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu tính thuế là 3%.

Ví dụ 16:

Nhà thầu nước ngoài H của Hàn Quốc không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thực hiện hợp đồng ký với doanh nghiệp B ở Việt Nam về việc cung cấp dây chuyền máy móc, thiết bị kèm theo dịch vụ lắp đặt, vận hành, chạy thử với giá trị là 10.000.000 USD. Tại hợp đồng không tách riêng được phần giá trị máy móc thiết bị và giá trị dịch vụ lắp đặt, vận hành chạy thử thì tỷ lệ % để tính thuế GTGT áp dụng là 3%.”

+ Tại Điều 13 quy định thuế thu nhập doanh nghiệp:

“...

1. Doanh thu tính thuế TNDN:

a) Doanh thu tính thuế TNDN

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Do-

anh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

2. Tỷ lệ % để tính thuế TNDN trên doanh thu

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

...

b) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với một số trường hợp cụ thể:

...

b.2) Đối với hợp đồng cung cấp máy móc thiết bị có kèm theo các dịch vụ thực hiện tại Việt Nam, nếu tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ thì tính thuế theo tỷ lệ thuế riêng của từng phần giá trị hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng không tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ thì áp dụng tỷ lệ thuế



TNDN trên doanh thu tính thuế là 2%

Ví dụ 27:

Nhà thầu nước ngoài A ký hợp đồng với Bên Việt

CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

Nam để cung cấp 1 dây chuyền máy móc, thiết bị với giá trị là 70 triệu USD. Giá trị hợp đồng bao gồm:

- + Giá trị máy móc, thiết bị cung cấp cho công trình: 60 triệu USD
- + Giá trị thiết kế dây chuyền công nghệ, thiết kế khác: 5 triệu USD
- + Giá trị dịch vụ giám sát, hướng dẫn lắp đặt: 3 triệu USD
- + Giá trị dịch vụ đào tạo kỹ thuật, vận hành thử: 2 triệu USD.

Trong trường hợp tách riêng được phần giá trị máy móc thiết bị và giá trị dịch vụ này việc áp dụng tỷ lệ thuế TNDN như sau: đối với giá trị máy móc, thiết bị áp dụng tỷ lệ đối với ngành thương mại; đối với giá trị dịch vụ thiết kế, giám sát lắp đặt, đào tạo, vận hành thử áp dụng tỷ lệ đối với ngành dịch vụ.

Trường hợp không tách riêng được thì áp dụng tỷ lệ thuế TNDN là 2% trên toàn bộ giá trị hợp đồng (70 triệu USD)."

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty ký hợp đồng mua hàng hóa từ Nhật Bản để bán cho các đơn vị tại Việt Nam, theo thỏa thuận đối tác bên Nhật Bản cung cấp hàng hóa kèm theo dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, hỗ trợ kỹ thuật thì đối tác bên Nhật Bản thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu. Trường hợp đối tác bên Nhật Bản không đáp ứng một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư 103/2014/TT-BTC thì Công ty khấu trừ, nộp thay thuế GTGT, thuế

TNDN cho đối tác bên Nhật Bản theo quy định.

Trường hợp hợp đồng tách riêng được giá trị máy móc thiết bị và giá trị các dịch vụ kèm theo thì Công ty áp dụng tỷ lệ (%) để tính thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNDN) theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC như sau:

- Đối với phần giá trị hàng hóa:

+ Thuế GTGT: không phải nộp thuế GTGT trên giá trị hàng hóa đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu hoặc thuộc diện không chịu thuế GTGT.

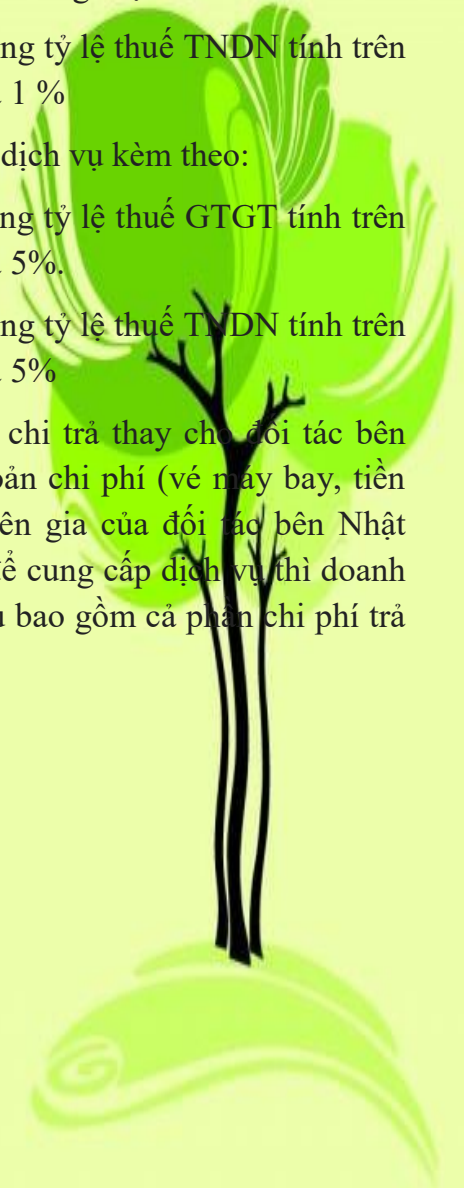
+ Thuế TNDN: áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 1 %

- Đối với phần giá trị dịch vụ kèm theo:

+ Thuế GTGT: áp dụng tỷ lệ thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 5%.

+ Thuế TNDN: áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 5%

Trường hợp Công ty chi trả thay cho đối tác bên Nhật Bản một số khoản chi phí (vé máy bay, tiền khách sạn) cho chuyên gia của đối tác bên Nhật Bản sang Việt Nam để cung cấp dịch vụ thì doanh thu tính thuế nhà thầu bao gồm cả phần chi phí trả thay nêu trên.



CÁC VĂN BẢN VỀ THUẾ, PHÍ LỆ PHÍ

Ngày 08/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 41/2020/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

Chính phủ áp dụng gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh; sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm; doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Thời gian gia hạn 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, 4, 5 và tháng 6 năm 2020 và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2020. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp cũng gia hạn 05 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp theo quyết toán thuế của kỳ tính thuế năm 2019 và số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý 1 và quý 2 của kỳ tính thuế năm 2020 của doanh nghiệp.

Đối với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh phát sinh phải nộp trong năm 2020 được gia hạn chậm nhất là ngày 31/12/2020. Ngoài ra, Chính phủ cũng gia hạn tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu của năm 2020 thêm 5 tháng kể từ ngày 31/5/2020.

Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và thuê đất theo mẫu bằng phương thức điện tử hoặc phương thức khác cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng hoặc theo quý. Trường hợp không nộp cùng thì thời hạn nộp chậm nhất là 30/7/2020.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn.



Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:

Ông: Đỗ Quốc Việt
Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0919 858 626
Email: vietdq.audit@gmail.com

Ông: Phạm Văn Biện
Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0943 388 828
Email: phamvanbien2807@gmail.com

Ông: Lê Đức Minh
Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0915 025 044
Email: leducminhkh@gmail.com

Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0931 236 226
Email: hungnm.asa@gmail.com

VĂN PHÒNG:

Tầng tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng,
Thanh Xuân, Hà Nội
Phone: 024 3858 1122
Fax: 024 3858 5533
Email: kiemtoanasa@gmail.com
Website: www.asa-audit.com

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA) là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.